

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2023

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1989; Nơi thường trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm X, phường Y, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin vắng mặt

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Quang D, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1987; Nơi cư trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2023 và bản khai đề ngày 28 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Huỳnh Quang D kết hôn vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới nhau về sống chung, trong quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn, hàn gắn nhưng không cải thiện, hiện chị và anh Quang D đã không còn sống chung từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Quang D. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2013, chị đồng ý giao con chung cho anh Huỳnh Quang D được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Huỳnh Quang D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy T cưới nhau vào năm 2012, trước khi cưới có tìm hiểu được 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới, anh chị sống chung với gia đình anh được khoảng 01 năm thì anh chị đi về tỉnh Vĩnh Long sinh sống, chị T thì làm công ty, còn anh sửa xe honda. Cuộc sống của vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, tuy cũng có cự cãi nhưng không lớn, vì đôi khi tiền bạc không có đầy đủ nên hay xích mích. Khoảng 02 năm nay, do ba mẹ anh đã lớn tuổi nên anh phải quay về quê để chăm sóc, còn chị T vẫn ở Vĩnh Long, anh có nói với chị T là về quê sống nhưng chị T không đồng ý. Trong thời gian không sống chung, thì anh và chị T vẫn qua lại với nhau. Qua yêu cầu ly hôn của chị T anh không đồng ý, do vợ chồng không có gây lộn, không có mâu thuẫn gì lớn, anh còn thương vợ. Về con chung: có 01 con trai tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2013, nay anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 19 tháng 5 năm 2023, cháu Huỳnh Tuấn K trình bày: Nguyên vọng con được sống với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Huỳnh Quang D; về con chung: Giao con chung Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2013 cho anh Huỳnh Quang D được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Huỳnh Quang D không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Quang D trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Thái Thị Ngọc Thùy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Quang D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Huỳnh Quang D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Thùy T thì cuộc sống của chị và anh Quang D không hạnh phúc từ năm 2021 do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, tuy hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn, hàn gắn nhưng không cải thiện, nên chị và anh Quang D đã không còn sống chung từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay; còn anh Quang D cho rằng vợ chồng cũng có cự cãi nhau về chuyện tiền bạc, nhưng không lớn, cho nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thùy T, nhưng hai vợ chồng đã không còn sống chung từ khoảng hai năm nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Thùy T với anh Quang D hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Thùy T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình*

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Thùy T ly hôn với anh Quang D.

[4] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy T đồng ý giao con chung là Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2013 cho anh Huỳnh Quang D được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh Quang D cũng yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị Thùy T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Tuấn K do anh Quang D chăm sóc, nuôi dưỡng, vì vậy để ổn định việc sinh hoạt, học tập của cháu cũng như nguyện vọng của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Quang D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Quang D không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Quang D đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Quang D.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Huỳnh Quang D được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2013.

2.2. Chị Nguyễn Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004200 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã PTB, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng